

Số: 02/TCT-NQĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/04/2021 và các sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Viglacera - CTCP số 01/TCT-BBĐHĐCĐ ngày 25/4/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua các báo cáo:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
2. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
3. Báo cáo của Ban Kiểm soát.

Các Báo cáo nêu trên được đính kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam và các chỉ tiêu chính kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	%TH/KH
1. Lợi nhuận trước thuế				
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	tỷ đồng	1.743	2.201,8	126%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	tỷ đồng	1.423	1.534,9	108%
2. Tổng doanh thu				
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	tỷ đồng	14.437	13.314,8	92%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	tỷ đồng	5.579	4.407,0	79%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ	tỷ đồng	1.850	1.320,8	71%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà		580	370,3	64%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN		1.237	946,4	77%
+ Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo		33	4,2	18%
4. Vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP	tỷ đồng	4.483,5	4.483,5	100%

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	%TH/KH
5. Chia cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng)	%	22%	22%	100%

Điều 3. ĐHĐCĐ thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	%KH 2026/TH 2025
1. Lợi nhuận trước thuế				
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	tỷ đồng	2.201,8	1.820	83%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	tỷ đồng	1.534,9	1.200	78%
2. Tổng doanh thu				
+ Tổng công ty - CTCP (theo BCTC hợp nhất)	tỷ đồng	13.314,8	15.300	115%
+ Công ty Mẹ (theo BCTC riêng)	tỷ đồng	4.407,0	4.078	93%
3. Thực hiện đầu tư công ty mẹ	tỷ đồng	1.320,8	1.430	108%
+ Lĩnh vực kinh doanh nhà		370,3	821	222%
+ Lĩnh vực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ KCN		946,4	609	64%
+ Lĩnh vực vật liệu và NCPT, đào tạo		4,2	0	-
4. Vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP	tỷ đồng	4.483,5	4.483,5	100%
5. Chia cổ tức bằng tiền (% vốn điều lệ 4.483,5 tỷ đồng)	%	22%	10%	

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT “Hết quý 3/2026, trên cơ sở kết quả SXKD 9 tháng năm 2026, dự kiến các yếu tố ảnh hưởng, xem xét thông qua/phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026 (nếu HĐQT thấy cần thiết) đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức tối thiểu theo kế hoạch ĐHĐCĐ đã thông qua. Trường hợp quyết định thông qua phê duyệt điều chỉnh kế hoạch năm 2026, HĐQT có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định pháp luật và báo cáo việc điều chỉnh kế hoạch năm 2026 tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất của Tổng công ty”.

Điều 4. ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026

Triển khai đầu tư các dự án chuyên tiếp, dự án mới và các dự án chuẩn bị đầu tư trong các lĩnh vực cụ thể như sau:

4.1. Lĩnh vực vật liệu

a. Các dự án chuyên tiếp và kế hoạch đầu tư chiều sâu, bổ sung hằng năm:

- Tập trung rà soát quy trình, hồ sơ và các hệ thống kiểm soát, đo đếm, xử lý khí thải, nước thải,... lập phương án chuyển đổi nhiên liệu sử dụng hoặc đầu tư bổ sung hệ thống xử lý, lựa chọn giải pháp tối ưu hiệu quả, đảm bảo tiêu chuẩn môi trường theo quy định pháp luật, quy định của địa phương;

- Nhóm Kính: Tiếp tục phát triển, tăng sản lượng và đa dạng các dòng sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng, gương cao cấp, các sản phẩm gia công sau kính chất lượng cao; bổ sung công nghệ gia công nhằm đa dạng hóa sản phẩm kính phẳng phù hợp với xu hướng thị trường.

- Nhóm Sứ-sen vôi: Hoàn thành Dự án đổi mới công nghệ, nâng cao mức độ tự động hóa tại Nhà máy Sứ Mỹ Xuân và Dự án bổ sung thiết bị tại các công đoạn mài, gia công cơ

khí tại Nhà máy Sen vôi trong quý 2/2026; Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hệ thống quản trị (tài chính, kinh doanh, sản xuất...) đảm bảo hợp nhất công tác quản trị trong nhóm. Đồng thời, tiếp tục đầu tư thiết kế phát triển tính năng/mẫu mã sản phẩm, các dòng sản phẩm bột thông minh (từ thiết kế, sản xuất khuôn mẫu...), tối ưu số mẫu đảm bảo tối đa sản lượng, phát huy năng lực của hệ thống băng áp lực và tự động hóa.

- Nhóm Gạch ốp lát: Triển khai các dự án đầu tư chiều sâu tại các Nhà máy theo kế hoạch đảm bảo khả thi, khai thác tối đa năng lực sản xuất; Đầu tư bổ sung cải tạo, chuyển đổi sản xuất ngói tại Nhà máy Eurotile; Đầu tư nâng công suất nhà máy Bê tông khí lên 240.000 m³/năm (quy gạch AAC), đảm bảo chất lượng, tiến độ, đạt mục tiêu đặt ra.

- Nhóm Gạch ngói (CTCP Viglacera Hạ Long): Đầu tư cho nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, giảm thiểu áp lực cạnh tranh từ các sản phẩm hiện có trên thị trường, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, bổ sung tại các đơn vị/nhà máy trong các nhóm sản phẩm về giải pháp công nghệ, kỹ thuật, nâng cao mức độ tự động hóa, tỷ lệ thu hồi, tiết giảm chi phí.

- Đầu tư nghiên cứu phát triển tính năng/mẫu mã sản phẩm trong các lĩnh vực, phát triển các dòng sản phẩm có tính năng độc đáo, vượt trội đáp ứng cho các phân khúc thị trường, phục vụ xuất khẩu và thay thế hàng nhập khẩu, có giá trị cao và hiệu quả. Đồng thời, tiếp tục đầu tư phát triển và thiết kế cung cấp giải pháp sử dụng sản phẩm đồng bộ (kính, sứ -sen vôi, gạch ốp lát, sản phẩm bê tông khí) của Tổng công ty.

b. Chuẩn bị đầu tư và đầu tư các dự án mới:

- Chuẩn bị, triển khai kế hoạch và lộ trình di dời và nâng công suất Nhà máy sen vôi Viglacera với mục tiêu chuyên môn hoá sản xuất, nâng cao hiệu quả, phù hợp với chủ trương của địa phương, đảm bảo phát triển ổn định, lâu dài và bền vững.

- Triển khai kế hoạch và lộ trình đầu tư chuyển đổi số trong các hoạt động quản trị (tài chính, kinh doanh, sản xuất ...) theo Định hướng chiến lược phát triển đến năm 2030 của từng nhóm/lĩnh vực sản phẩm.

- Nghiên cứu, đầu tư phát triển/nâng cấp công nghệ sản xuất, tập trung trong mảng gia công sau kính có công nghệ/giá trị gia tăng cao, tính năng khác biệt (kính chống cháy, kính pin năng lượng mặt trời, kính thông minh, các sản phẩm kính trang trí nội thất, nghệ thuật và kết hợp với các vật liệu khác như kim loại và gỗ); Đa dạng hóa sản phẩm kính phẳng qua gia công như cắt, mài, khắc, ép lụa, sơn, phủ màu, theo đó đáp ứng xu thế nhu cầu thị trường.

- Nghiên cứu, khảo sát để đầu tư nhà máy Bê tông khí tại khu vực miền Nam; Tiếp tục nghiên cứu khảo sát để đầu tư Nhà máy chế biến nguyên liệu chung cho các nhà máy sứ vệ sinh của Tổng công ty; Lập và triển khai phương án đầu tư, di dời các Nhà máy Sứ vệ sinh về địa điểm mới tại KCN Phù Ninh - Phú Thọ với các mục tiêu: “*Chuyên môn hóa sản xuất, phù hợp với công nghệ của mỗi dây chuyền, kết hợp với đầu tư nâng cao mức độ tự động hóa, giảm chi phí/giá thành sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động; Phù hợp với yêu cầu phải di dời theo quy hoạch đô thị tại các địa phương, đảm bảo phát triển ổn định, lâu dài và bền vững*”.

- Triển khai các bước chuyển đổi mục đích sử dụng tại khu đất của Nhà máy sang đầu tư dự án nhà ở tại Nhà máy kính nổi, nhà máy kính tiết kiệm năng lượng, nhà máy sứ Bình Dương theo Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024. Đồng thời, nghiên cứu để thực hiện chuyển đổi sang đầu tư dự án bất động sản tại mặt bằng của một số đơn vị thành

viên của Tổng công ty, phù hợp với quy hoạch của địa phương và các quy định pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục triển khai mở rộng hệ thống các kênh phân phối trong hoạt động thương mại, chiến lược phát triển thương hiệu của Tổng công ty và các nhóm sản phẩm.

- Triển khai đầu tư, nghiên cứu chuẩn bị đầu tư các dự án đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên của Tổng công ty năm 2025 tại Nghị quyết số 02/TCT-NQĐHĐCĐ ngày 10/6/2025.

4.2. Lĩnh vực bất động sản

a. Khu công nghiệp:

- Tiếp tục triển khai đầu tư đồng bộ hạ tầng đáp ứng yêu cầu của kế hoạch kinh doanh, tập trung tại các KCN: Tiền Hải, Hải Yên, Phú Hà GD1, Yên Phong IIC, Thuận Thành I, Phong Điền, Trấn Yên (Công ty Mẹ); Yên Mỹ, Sông Công II, Dốc Đá Trắng (các công ty cổ phần); Dự kiến khởi công mới các dự án KCN Tây Phố Yên (~500ha), KCN Phù Ninh (GD1 ~ 150ha), KCN số 1 Hưng Yên (~ 217ha).

- Triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án KCN tại các địa phương: Hữu Lũng (Lạng Sơn), Lương Tài (Bắc Ninh), Tiền Hải mở rộng (Hưng Yên), Việt Hồng (Lào Cai), Trấn Dương (Hải Phòng). Đồng thời tiếp tục khảo sát, đề xuất lập hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư để triển khai đầu tư các KCN mới theo danh mục dự án đã được thông qua tại các ĐHĐCĐ của Tổng công ty các năm trước.

- Tiếp tục nhân rộng mô hình KCN Xanh - Thông minh tại các KCN còn lại và tại các KCN mới. Đồng thời, bổ sung các hạng mục công trình tiện ích, chuyển đổi số trong quản lý vận hành, cải thiện chất lượng môi trường, tích hợp công nghệ thông minh trong các hoạt động tại KCN, nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư; tiến tới hình thành thành phố công nghiệp tích hợp đô thị sinh thái.

- Nghiên cứu, khảo sát đánh giá để phát triển các dự án Khu công mới có vị trí có lợi thế về hạ tầng, thu hút đầu tư và khả năng kinh doanh trên cơ sở lựa chọn phương án/hình thức đầu tư phù hợp, khả thi và hiệu quả (góp/nhận chuyển nhượng vốn, hợp tác kinh doanh...).

- Tiếp tục tìm kiếm/hợp tác với các đối tác đủ năng lực tài chính, có lợi thế kinh doanh đầu tư các dự án thành phần tại các KCN để gia tăng tiện ích, nâng đẳng cấp và thương hiệu các KCN của Tổng công ty và khai thác tối đa hiệu quả quỹ đất (Nhà xưởng, kho bãi cho thuê; Các dịch vụ hạ tầng khác).

b. Khu đô thị và nhà ở:

Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân:

- Tiếp tục đầu tư xây dựng, đảm bảo tiến độ đáp ứng cho kế hoạch kinh doanh nhà ở, nhanh chóng thu hồi vốn để tạo dòng tiền cho các dự án mới với các dự án trọng điểm: Nhà ở XH CT3, CT5 Kim Chung-Đông Anh, Nhà ở công nhân KCN Đồng Văn, Nhà ở công nhân KCN Đông Mai. Trong đó, dự kiến khởi công mới các dự án: Nhà ở xã hội Tiên Dương (phần công trình), Khu hỗn hợp nhà ở xã hội Thương mại dịch vụ tại Khu đô thị Đặng Xá 2 (lô HH1, HH2); Nhà KTX1, KTX2A+2B (Nhà ở công nhân Đồng Văn IV); đồng thời, tiếp tục đầu tư xây dựng mới các tòa nhà tại các Dự án Nhà ở xã hội/Nhà ở công nhân hiện có, đáp ứng nhu cầu thị trường (Nhà ở xã hội Yên Phong 9,8ha,...)

- Tiếp tục triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, phát triển các dự án khu nhà ở xã hội/nhà ở công nhân đồng bộ với phát triển các KCN. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu tham gia công tác lựa chọn nhà đầu tư các dự án khu nhà ở xã hội trên cơ sở khảo sát, tìm kiếm

phát triển các quỹ đất mới tại các địa phương có điều kiện phù hợp, khả thi theo các quy định pháp luật hiện hành; triển khai các dự án này phù hợp với tình hình thực tế sau khi đã được chấp thuận là chủ đầu tư.

Nhà ở thương mại và các dịch vụ kèm theo:

- Tiếp tục tiếp tục hoàn thiện hạ tầng tại các khu đô thị Tây Mỗ, Xuân Phương, Tiên Sơn, Yên Phong, ... để đảm bảo điều kiện bàn giao cho dân cư, quản lý nhà nước và quyết toán dự án;

- Tiếp tục công tác chuẩn bị đầu tư dự án Khu nhà ở cao cấp Thăng Long No1 GD3 (Hà Nội); Khu nhà ở tại Ngã 6 - TP Bắc Ninh (khu đất của Công ty VFG). Phối hợp với các công ty thành viên để triển khai thủ tục, công tác chuẩn bị đầu tư phát triển các dự án nhà ở theo Nghị quyết 171 của Quốc hội và các quy định pháp luật hiện hành tại các khu đất hiện có của các đơn vị: Công ty CP Việt Trì (Phú Thọ), Công ty VIFG, Công ty Sứ Bình Dương, ... Các dự án nêu trên được thực hiện thông qua các hình thức phù hợp (hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên danh, ...)

- Tiếp tục khảo sát, nghiên cứu tham gia đấu giá/đấu thầu nhà đầu tư để được triển khai các dự án nhà ở có lợi thế kinh doanh tại Phú Thọ, Bắc Ninh, Yên Bái và các địa phương theo danh mục dự án đầu tư đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên của Tổng công ty năm 2025 tại Nghị quyết số 02/TCT-NQĐHĐCĐ ngày 10/6/2025 và các ĐHĐCĐ các năm trước. Đồng thời, tiếp tục khảo sát, tìm kiếm phát triển các quỹ đất mới để chuẩn bị đầu tư, phát triển các dự án khu đô thị, khu nhà ở.

c. Đầu tư hệ thống chuyển đổi số để nâng cao năng lực quản trị trong hoạt động đầu tư và kinh doanh của các đơn vị trong lĩnh vực.

Trong trường hợp phát sinh nhu cầu đầu tư bổ sung theo yêu cầu tiến độ các dự án, ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư phù hợp với tình hình hoạt động SXKD thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất.

4.3. Đầu tư tại nước ngoài tại Cuba

Triển khai theo chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số 02/TCT-NQĐHĐCĐ ngày 10/6/2025.

4.4. Nghiên cứu phát triển, đào tạo

Trên cơ sở Phương án triển khai nhiệm vụ “Đổi mới và tinh gọn cách thức tổ chức hoạt động” trong các nhóm/lĩnh vực, hoạt động đầu tư nghiên cứu phát triển và đào tạo được triển khai theo các đơn vị là nòng cốt trong từng nhóm sản phẩm.

Theo đó, tại mỗi nhóm/lĩnh vực, tiếp tục với các nhiệm vụ:

- Đầu tư cho các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cho các sản phẩm VLXD của Tổng công ty; Hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới; Triển khai các chuyên đề tư vấn các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng.

- Nghiên cứu và triển khai đầu tư các giải pháp công nghệ, kỹ thuật trên cơ sở Nhiệm vụ khoa học công nghệ để nâng cao mức độ tự động hóa; đầu tư cho các bộ phận/trung tâm R&D tại các đơn vị trong phát triển sản phẩm mới, vật liệu/phối liệu sản xuất...;

- Nghiên cứu đầu tư, đổi mới hệ thống quản trị (ERP, số hóa dữ liệu...). Triển khai hệ thống quản trị báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động SXKD hàng tuần/tháng tại văn phòng Tổng công ty.

- Tiếp tục đầu tư cho Hệ thống phòng thí nghiệm trong các nhóm/lĩnh vực (Kính, Sứ,

Gạch ốp lát, ...) cho nhu cầu nghiên cứu, kiểm định và chứng nhận chất lượng; đầu tư cho công tác đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu của Chiến lược phát triển trong mỗi nhóm/lĩnh vực sản phẩm; Tiếp tục triển khai đăng ký chứng nhận “sản phẩm Xanh” đối với một số sản phẩm của Tổng công ty; Triển khai xây dựng các quy định, tiêu chí thực hiện chương trình “Giảm phát khí thải khí nhà kính”.

- Nghiên cứu, triển khai đầu tư các hạng mục khác phù hợp với quy định, tình hình thực tế của Tổng công ty.

Điều 5. ĐHĐCĐ thông qua công tác tái cấu trúc, sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp năm 2026

5.1. Tiếp tục thực hiện phương án chi tiết “Đổi mới và tinh gọn cách thức tổ chức hoạt động” của các mảng, lĩnh vực thuộc định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn mới đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty thông qua. Tiếp tục giao cho Hội đồng quản trị Tổng công ty (như nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua) phê duyệt và triển khai chi tiết, các bước công việc cần thiết theo từng giai đoạn phù hợp với định hướng Chiến lược phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn mới.

5.2. Thực hiện lộ trình thoái vốn, đồng thời cơ cấu lại sở hữu vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết hoạt động không hiệu quả hoặc không phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty. Cụ thể:

(1) Thoái vốn tại các đơn vị thuộc nhóm gạch đỏ;

- 02 đơn vị đã có chủ trương thoái vốn theo định hướng chiến lược phát triển đã được ĐHĐCĐ thông qua: Công ty cổ phần Gốm Xây dựng Yên Hưng; Công ty cổ phần Gạch chịu lửa Cầu Đuống.

- 03 đơn vị gạch ngói: CTCP Từ Liêm, CTCP Gốm Xây dựng Hữu Hưng, CTCP Gạch ngói Từ Sơn;

- Tại CTCP Viglacera Hạ Long: thoái vốn các công ty liên kết (CTCP Viglacera Đông Triều và CTCP Viglacera Hạ Long 2).

(2) Thoái vốn các đơn vị thuộc nhóm kính đã có chủ trương thoái vốn theo định hướng chiến lược phát triển đã được ĐHĐCĐ thông qua: Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera.

(3) Chuyển nhượng Trường cao đẳng Viglacera cho các đối tác bằng hình thức phù hợp do không thuộc kế hoạch kinh doanh cốt lõi theo định hướng chiến lược phát triển đã được phê duyệt.

(4) Thoái vốn tại các công ty khác để tập trung nguồn lực cho các dự án Nhà ở xã hội, khu công nghiệp có nhiều lợi thế: Công ty cổ phần Kính Đáp Cầu, Công ty cổ phần Viglacera Vân Hải.

5.3. Thông qua chủ trương góp vốn, tăng vốn điều lệ, tổ chức lại các công ty thành viên trong năm 2026:

(1) Thông qua chủ trương thành lập các chi nhánh, pháp nhân mới; góp vốn/nhận chuyển nhượng vốn, hợp tác kinh doanh, liên danh với các pháp nhân khác,... để triển khai thực hiện các dự án đầu tư Khu công nghiệp, Khu đô thị và nhà ở khác tại các địa phương.

(2) Tăng vốn cho CTCP Viglacera Tiên Sơn để thực hiện đầu tư dự án nhà máy Bê tông khí tại khu vực miền Nam.

(3) Tăng vốn cho Công ty TNHH MTV Thiết bị vệ sinh Viglacera để góp tăng vốn

cho Công ty cổ phần Việt Trì Viglacera bằng các loại tài sản, hình thức góp vốn phù hợp theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện các Dự án đầu tư mới của Công ty.

5.4. Đối với CTCP 382 Đông Anh, tiếp tục đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và/hoặc khả năng phát triển dự án bất động sản theo chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước; hoặc đề xuất thoái vốn tại Công ty này vào thời điểm thích hợp (trong trường hợp cần thiết).

Điều 6. ĐHĐCĐ thông qua thực hiện chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025; Kế hoạch năm 2026

6.1. Thực hiện năm 2025

a. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 được căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, cụ thể:

- Hội đồng quản trị (05 người) là 108 triệu đồng/người/tháng;
- Ban Kiểm soát (03 người):
 - + Trưởng BKS: 92,67 triệu đồng/tháng;
 - + Thành viên BKS: 69,5 triệu đồng/tháng.

b. Tiền thưởng của người quản lý:

Năm 2025, Công ty mẹ Tổng công ty đạt mức lợi nhuận trước thuế 1.534,8 tỷ đồng/KH 1.423 tỷ đồng ĐHĐCĐ giao (đạt 108%). Vì vậy người quản lý công ty, bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành (Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) dự kiến được thưởng 1,5 tháng tiền lương/thù lao bình quân thực hiện từ nguồn Quỹ khen thưởng của Tổng công ty.

6.2. Kế hoạch năm 2026

Mức thù lao bình quân kế hoạch của người quản lý năm 2026 dự kiến:

Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025		Kế hoạch năm 2026
		Kế hoạch	Thực hiện	
1. Thù lao Hội đồng quản trị (05 người)	Triệu đồng/ người/tháng	108	108	108
Thù lao Ban kiểm soát (03 người)				
- Trưởng BKS		92,67	92,67	92,67
- Thành viên BKS		69,50	69,50	69,50

Trường hợp lợi nhuận thực hiện của Công ty mẹ hoàn thành kế hoạch năm 2026, người quản lý công ty, bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành (Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) dự kiến được thưởng 1,5 tháng tiền lương/thù lao bình quân thực hiện.

Điều 7. ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch 2026

7.1. Phân phối lợi nhuận năm 2025

- 1) Lợi nhuận công ty mẹ trước thuế TNDN: 1.534.855.714.531 đồng
- 2) Lợi nhuận công ty mẹ sau thuế TNDN: 1.237.696.654.063 đồng
- 3) Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối (LNST): 1.237.696.654.063 đồng

Tổng trích lập các quỹ, gồm:

- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (4,2% LNST)::	51.819.079.104 đồng
+ <i>Quỹ khen thưởng để thưởng NQL hoàn thành kế hoạch (1,5 tháng lương NQL):</i>	1.819.079.104 đồng
+ <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi:</i>	50.000.000.000 đồng
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển (16,1% LNST):	199.507.574.959 đồng
4) Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ:	986.370.000.000 đồng
5) Chia cổ tức:	
Vốn điều lệ chia cổ tức	4.483.500.000.000 đồng
Chia cổ tức bằng tiền (22% vốn điều lệ):	986.370.000.000 đồng

7.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Khi lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ vượt kế hoạch sẽ xem xét trích Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ (tối đa 10% thu nhập tính thuế năm 2026) và trích các quỹ khác theo quy định.

Cổ tức kế hoạch năm 2026 (bằng tiền) dự kiến là 10%/Vốn điều lệ.

- Nếu lợi nhuận thực hiện năm 2026 đạt vượt kế hoạch đã đề ra thì phần lợi nhuận tăng thêm sẽ được phân phối vào các quỹ hoặc chia cổ tức, căn cứ vào nhu cầu đầu tư thực tế Hội đồng quản trị Tổng công ty xây dựng phương án phân phối lợi nhuận phù hợp để trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

Ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định mọi nội dung/vấn đề liên quan đến việc chi tạm ứng cổ tức bằng tiền, một lần hoặc nhiều lần, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế của Tổng công ty.

Điều 8. ĐHĐCĐ thông qua việc sử dụng các quỹ năm 2026

8.1. Phương án sử dụng quỹ đầu tư phát triển trong năm 2026

- Quỹ đầu tư phát triển trích bổ sung từ Lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 199.507 triệu đồng.

- Phương án sử dụng: Thực hiện các dự án đầu tư phát triển của Tổng công ty với các dự án khởi công mới, chuẩn bị đầu tư theo Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026; sử dụng tăng vốn điều lệ tại các đơn vị thành viên để triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch.

8.2. Tình hình sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ năm 2025 và Phương án sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (KHCCN) trong năm 2026

a. Số dư Quỹ phát triển KHCCN được sử dụng tại 01/01/2025:	426.894.319.675 đồng
b. Sử dụng quỹ phát triển KHCCN trong năm 2025:	
+ <i>Hợp đồng dịch vụ tư vấn với Aosibo:</i>	4.262.387.418 đồng
+ <i>Hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm và nguyên liệu:</i>	4.467.697.781 đồng
+ <i>Hoạt động đào tạo:</i>	9.158.976.000 đồng
+ <i>Đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực SX BP đúc, BP mạ</i>	46.753.250.684 đồng
c. Trích bổ sung Quỹ phát triển KHCCN năm 2025:	0 đồng
d. Số dư Quỹ Phát triển KHCCN được sử dụng tại 31/12/2025:	362.252.007.792 đồng
e. Phương án sử dụng Quỹ Phát triển KHCCN trong năm 2026:	
+ Các đề tài KHCCN và Hợp đồng dịch vụ tư vấn công nghệ, nghiên cứu phát triển.	

+ Hoạt động nghiên cứu và thực hiện các giải pháp kiểm soát, đánh giá chất lượng sản phẩm, nguyên nhiên vật liệu.

+ Nghiên cứu đầu tư máy móc, thiết bị khác tại các đơn vị phụ thuộc, đơn vị do Tổng công ty sở hữu 100% vốn điều lệ.

+ Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới là bộ sản phẩm thiết bị phòng tắm đồng bộ phân khúc trung - cao cấp được thiết kế độc quyền cho lĩnh vực sử vệ sinh, sen vòi của Tổng công ty;

+ Nghiên cứu và triển khai hệ thống quản trị (hệ thống ERP, số hóa dữ liệu...) tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

+ Hoạt động đào tạo; Các hoạt động và đề tài nghiên cứu phát triển khác.

Phương án sử dụng chi tiết đối với Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty xem xét phê duyệt.

Điều 9. ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 và các nội dung liên quan

9.1. Phê duyệt danh sách bốn đơn vị kiểm toán dưới đây và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong bốn đơn vị kiểm toán này để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2026 trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát Tổng công ty:

(1) Tên đơn vị: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà Diamond Park Plaza, số 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

(2) Tên đơn vị: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Cornerstone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

(3) Tên đơn vị: Công ty TNHH KPMG

Địa chỉ: Tầng 46, Keangnam Landmark 72, Phạm Hùng, Phường Yên Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

(4) Tên đơn vị: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1, Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

9.2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được chọn Công ty kiểm toán độc lập phục vụ kiểm toán các hoạt động khác của Công ty khi phát sinh theo yêu cầu công việc. Cụ thể: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách các Tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát Tổng công ty.

Điều 10. ĐHĐCĐ thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ và điều chỉnh ngành nghề hoạt động SXKD

- Điều chỉnh ngành nghề hoạt động SXKD của Tổng công ty: Áp lại mã ngành cũ và bổ sung chi tiết/bổ sung thêm nội dung của mã ngành đó theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

- Cập nhật địa chỉ trụ sở theo địa giới hành chính 2 cấp.

- Sửa đổi bổ sung một số điều, khoản của Điều lệ cho phù hợp với quy định pháp luật và cơ cấu tổ chức hiện hành của Tổng công ty.

Chi tiết nội dung tại Phụ lục kèm theo.

Các nội dung không được nêu tại Phụ lục kèm theo được giữ nguyên như nội dung của Điều lệ Tổng công ty hiện hành.

Đại hội đồng cổ đông giao Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty: ban hành Điều lệ sửa đổi bổ sung; thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. ĐHĐCĐ thông qua giao dịch với các bên có liên quan trong năm 2026

- Thông qua việc ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch có nội dung chính để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư của Tổng công ty thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng, bất động sản trong năm 2026 giữa Tổng công ty Viglacera - CTCP với người có liên quan, có giá trị thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán 2019 (ngoại trừ các hợp đồng bị cấm thực hiện theo quy định của pháp luật, nếu có).

- ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định các nội dung chi tiết của mỗi giao dịch, hợp đồng; chỉ đạo ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng, giao dịch nêu trên đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Tổng công ty Viglacera - CTCP.

Điều 12. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đồng thời bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029

- Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty đối với Ông Nguyễn Trọng Hiền trên cơ sở đơn từ nhiệm của cá nhân.

- Thông qua việc bầu bổ sung Ông Định Văn Hiệp là thành viên độc lập Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Viglacera - CTCP thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/04/2026.

Giao Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Viglacera - CTCP chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng; *sh*
- HĐQT, Ban KS, Ban TGD.TCT;
- Công bố thông tin;
- Lưu: VP, Ban TK TCT.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



TRẦN MẠNH HỮU

**PHỤ LỤC: SỬA ĐỔI BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA ĐIỀU LỆ
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP**

(Kèm theo Nghị quyết số 02/TCT-NQĐHĐCĐ ngày 25/4/2026
của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng công ty Viglacera - CTCP)

Điều	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung
Điều 1	Chưa có	Bổ sung khoản 4 mới như sau: “Điều 1. Giải thích từ ngữ, từ viết tắt <u>4. Trong Điều lệ này, các quy định liên quan đến ký, chữ ký được hiểu là bao gồm các trường hợp ký, chữ ký hợp pháp tại văn bản giấy hoặc thông qua phương thức ký số theo quy định pháp luật có liên quan.”</u>
Khoản 4 Điều 2	4. Trụ sở đăng ký của Tổng Công ty: - Địa chỉ: Tầng 16-17 Tòa nhà Viglacera, Số 1, Đại lộ Thăng Long, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	“4. Trụ sở đăng ký của Tổng Công ty: <i>Địa chỉ: Tầng 16-17 Tòa nhà Viglacera, Số 1, Đại lộ Thăng Long, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội, Việt Nam</i> ”
Khoản 2 Điều 3	Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty	Sửa đổi, bổ sung các mục dưới đây như sau:
Mục 2	7490: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán); - Tư vấn chuyển giao công nghệ; - Nghiên chuyển giao công nghệ sản xuất, thực hiện các dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định nguyên liệu, vật liệu xây dựng.	<u>7499: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</u> Chi tiết: - Tư vấn về môi trường (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán); - Tư vấn chuyển giao công nghệ; - Nghiên chuyển giao công nghệ sản xuất, thực hiện các dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định nguyên liệu, vật liệu xây dựng.
Mục 4	4669: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị.	<u>4679: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</u> Chi tiết: Kinh doanh nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị.
Mục 5	4663: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh các chủng loại vật liệu xây dựng; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật	<u>4673: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</u> Chi tiết: Kinh doanh các chủng loại vật liệu xây dựng; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng

	<p>liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh; Kinh doanh kính tiết kiệm năng lượng;</p>	<p>khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh; <u>Kinh doanh kính tiết kiệm năng lượng; kính doanh các chủng loại kính gương.</u></p>
Mục 6	<p>3290: Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các chủng loại vật liệu xây dựng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh; Sản xuất kính tiết kiệm năng lượng;</p>	<p>“3290: Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các chủng loại vật liệu xây dựng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh; Sản xuất kính tiết kiệm năng lượng; <u>sản xuất các chủng loại kính gương.</u>”</p>
Mục 8	<p>7730: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị thi công và dịch vụ vận tải;</p>	<p>7730: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác <u>không kèm người điều khiển.</u> Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị thi công và dịch vụ vận tải;</p>
Mục 11	<p>5510: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);</p>	<p>5510: <u>Khách sạn</u> 5520: <u>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác</u> Chi tiết: <u>Dịch vụ cho thuê biệt thự, căn hộ, nhà khách, nhà trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày khác.</u></p>
Mục 12	<p>9329: Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thể thao, vui chơi, giải trí;</p>	<p>9329: <u>Hoạt động vui chơi giải trí khác</u> Chi tiết: <u>Dịch vụ thể thao, vui chơi, giải trí;</u></p>
Mục 13	<p>4719: Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Dịch vụ siêu thị;</p>	<p>4719: <u>Bán lẻ tổng hợp khác</u> Chi tiết: <u>Dịch vụ siêu thị;</u></p>

Mục 16	<p>6820: Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Chỉ hoạt động định giá bất động sản tại sàn giao dịch); - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ quảng cáo bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ định giá bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; 	<p><u>6821: Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản</u></p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Chỉ hoạt động định giá bất động sản tại sàn giao dịch); - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ quảng cáo bất động sản; <p><u>6829: Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng</u></p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ định giá bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản;
Mục 17	<p>7110: Hoạt động về kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Lập dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng. 	<p>7110: <u>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</u></p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Lập dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng.
Khoản 6 Điều 5	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông</p> <p>6. Tổng Công ty có thể mua cổ phần do chính Tổng Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Tổng Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và HĐQT có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:</p> <p><u>“6. Tổng Công ty có thể mua cổ phần do chính Tổng Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Tổng Công ty mua lại được xử lý theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và văn bản hướng dẫn liên quan từng thời điểm.”</u></p>
Khoản 2 Điều 18	<p>Điều 18. Triệu tập ĐHĐCĐ, thông báo họp ĐHĐCĐ và chương trình họp</p> <p>2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Tổng Công ty phải công bố</p>	<p>Sửa đổi khoản 2 như sau:</p> <p><u>“2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các công việc sau đây:</u></p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn <u>mười (10) ngày</u> trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Tổng Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ</p>

	thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	<i>đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.”</i>
Điều 39	<p>Điều 39. Đơn vị phụ thuộc, Trường cao đẳng và Viện nghiên cứu và phát triển.</p> <p>1. Các đơn vị phụ thuộc được báo cáo trong sổ kế toán của Tổng Công ty, thực hiện công việc hoạt động, kinh doanh, duy trì sổ kế toán, tổ chức hoạt động của mình, quản lý nguồn nhân lực và tiến hành các hoạt động khác theo quy chế của Tổng Công ty và có quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị. Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sẽ do Tổng giám đốc xây dựng và trình HĐQT ban hành. Tổng Công ty sẽ chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh dưới tên của các đơn vị phụ thuộc đó.</p> <p>2. Trường là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Tổng Công ty, có trách nhiệm báo cáo các hoạt động hàng năm cho Tổng Công ty như các đơn vị phụ thuộc. Trường chịu sự quản lý nhà nước về hoạt động dạy nghề, giáo dục theo các quy định pháp luật tương ứng.</p> <p>3. Viện nghiên cứu và phát triển có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Tổng Công ty theo ủy quyền của Tổng Công ty được quy định chi tiết tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 39 như sau:</p> <p>“Điều 39. Đơn vị phụ thuộc</p> <p><i>1. Các đơn vị phụ thuộc được báo cáo trong sổ kế toán của Tổng Công ty, thực hiện công việc hoạt động, kinh doanh, duy trì sổ kế toán, tổ chức hoạt động của mình, quản lý nguồn nhân lực và tiến hành các hoạt động khác theo quy chế của Tổng Công ty và có quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị. Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sẽ do Tổng giám đốc xây dựng và trình HĐQT ban hành. Tổng Công ty sẽ chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh dưới tên của các đơn vị phụ thuộc đó.</i></p> <p><i>2. Các đơn vị phụ thuộc chịu sự quản lý nhà nước về hoạt động của mình theo các quy định pháp luật tương ứng.</i></p> <p><i>3. Các đơn vị phụ thuộc có trách nhiệm báo cáo về các hoạt động của mình theo quy định, yêu cầu của Tổng công ty. Người đứng đầu đơn vị phụ thuộc chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước HĐQT và Tổng giám đốc về việc thực hiện các hoạt động của đơn vị phụ thuộc đó.”</i></p>
Điều 41	Chưa có	<p>Bổ sung khoản 5 mới như sau:</p> <p>“Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p><i>5. Các tài liệu của Tổng công ty nêu tại khoản 3 Điều này có thể được tạo lập và lưu trữ dưới hình thức văn bản điện tử.</i></p>

		<p><u>Tổng công ty có thể cung cấp sổ sách, hồ sơ, tài liệu cho cổ đông, Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này dưới hình thức văn bản điện tử.</u></p> <p><u>Mọi hoạt động tạo lập, lưu trữ, cung cấp, tra cứu sổ sách, hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty dưới hình thức điện tử phải tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan, bảo đảm nguyên tắc bảo mật thông tin, phòng ngừa các sự cố an toàn, an ninh mạng.”</u></p>
<p>Điều 46</p>	<p>Điều 46. Trích lập các quỹ</p> <p>1. Hàng năm, Tổng Công ty có thể trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ với tỉ lệ không quá 10% (mười) lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty.</p> <p>2. Hàng năm, Tổng Công ty có thể trích lập các quỹ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trích tối đa 30% (ba mươi) lợi nhuận sau thuế vào quỹ đầu tư phát triển của Tổng Công ty. - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong Tổng Công ty theo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. <p>Tỷ lệ trích lập các quỹ có thể thay đổi theo kiến nghị của HĐQT và được ĐHĐCĐ thông qua.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 46 như sau:</p> <p>“Điều 46. Trích lập các quỹ</p> <p>1. Hàng năm, Tổng Công ty có thể trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ với tỉ lệ không quá 10% (mười <u>phần trăm</u>) lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty.</p> <p>2. Hàng năm, Tổng Công ty có thể trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trích quỹ đầu tư phát triển của Tổng Công ty <u>theo nhu cầu sử dụng nguồn Quỹ đầu tư phát triển được xác định tại chiến lược phát triển hoặc kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm tiếp theo đã được phê duyệt, ban hành.</u> - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động trong Tổng Công ty theo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. <p><u>Tỷ lệ, giá trị trích lập các quỹ nêu tại khoản này theo kiến nghị của HĐQT và được ĐHĐCĐ thông qua, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan.</u></p>